

Số: /BVĐKSD-KD

Sa Đéc, ngày tháng 5 năm 2026

V/v yêu cầu báo giá  
Gói thầu Mua hóa chất, vật tư  
xét nghiệm đông máu tự động  
cho Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc  
năm 2026 - 2028

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua hóa chất, vật tư xét nghiệm đông máu tự động cho Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc năm 2026 - 2028, với nội dung cụ thể như sau:

**I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:**

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc.

Địa chỉ: Số 153 Đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Ds. Tổng Thị Hoàng Diệp, Trưởng khoa Khoa Dược; ĐT: 0949.341.036.

- Ds. Đỗ Nam Quan, Phó Trưởng khoa Khoa Dược; ĐT: 0918.858.583.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khoa Dược - Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc. Số 153 Đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: **Từ 09h00 ngày 08 tháng 5 năm 2026 đến trước 17h00 ngày 19 tháng 5 năm 2026.**

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: **Tối thiểu 180 ngày**, kể từ ngày 19 tháng 5 năm 2026.

**II. Nội dung yêu cầu báo giá:**

1. Danh mục yêu cầu báo giá: (Phụ lục I kèm theo).

2. Địa điểm cung cấp: Khoa Dược - Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc.

- Địa chỉ: Số 153 Đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Giao hàng trong vòng 72 giờ kể từ khi nhận được đơn hàng từ Bệnh viện.

- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý II – III năm 2026.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Chuyển khoản và thanh toán theo tiến độ.

5. Các thông tin khác:

Hồ sơ Báo giá gồm các tài liệu như sau:

- Báo giá theo mẫu đính kèm (*Phụ lục II kèm theo*).

- Giấy ủy quyền ký báo giá trong trường hợp người ký báo giá không phải là người đại diện theo pháp luật.

- Catalogue tài liệu tính năng kỹ thuật.

Trân trọng./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Trang TTĐT BV; mua sam cong;
- TCG;
- Lưu: VT, KD. Diep (02b).

**GIÁM ĐỐC**

**Trần Thanh Tùng**

**Phụ lục I**

(Kèm theo Công văn số /BVĐKSD-KD ngày tháng 5 năm 2026  
của Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc)

STT	Tên hóa chất	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Xuất xứ	Số lượng 24 tháng	Ghi chú
1	Hóa chất chính PT	Thuốc thử được dùng để xác định thời gian prothrombin (PT) (INR) trong huyết tương người Không nhiễu với: Triglycerides	ml	G7	15.493	
2	Hóa chất chính APTT	Thuốc thử được dùng để xác định thời gian thromboplastin hoạt hóa từng phần (APTT) trong huyết tương người Không nhiễu với: Triglycerides	ml	G7	9.333	
3	Hóa chất chính FIBRINOGEN	Thuốc thử dùng để chẩn đoán in vitro Fibrinogen theo phương pháp Clauss - Thành phần bao gồm Thrombin đông khô có nguồn gốc động vật Không nhiễu với: Triglycerides	ml	G7	2.075	
4	Hóa chất chính D-DIMER	Thuốc thử dùng để định lượng D-Dimer trong huyết tương người	ml	G7	1.046	
5	Hóa chất chuẩn mức 1	Huyết tương dùng để kiểm chuẩn các xét nghiệm đông máu - Thành phần: Huyết tương người đông khô	ml	G7	480	
6	Hóa chất chuẩn mức 2	Huyết tương dùng để kiểm chuẩn các xét nghiệm đông máu Thành phần: Huyết tương người đông khô	ml	G7	480	
7	Hóa chất kiểm chuẩn Ddimer mức thấp	Huyết tương dùng để kiểm chuẩn định lượng D-Dimer bằng phương pháp miễn dịch đo độ đục của huyết tương người Thành phần: Huyết tương người đông khô được làm giàu với D-Dimer	ml	G7	240	
8	Hóa chất kiểm chuẩn Ddimer mức cao	Huyết tương dùng để kiểm chuẩn định lượng D-Dimer bằng phương pháp miễn dịch đo độ đục của huyết tương người Thành phần: Huyết tương người đông khô được làm giàu với D-Dimer	ml	G7	240	
9	Hóa chất rửa	Dung dịch rửa để làm sạch kim	ml		4.000	
10	Cuvette dùng cho máy xét nghiệm đông máu	Cồng đo mẫu	Cái		185.600	
<b>Tổng cộng: 10 khoản</b>						

**Đặc tính và thông số kỹ thuật của máy xét nghiệm đông máu tự động  
Công ty lắp đặt:**

Năm sản xuất: 2025 trở về sau, mới 100%.

Là hệ thống mở dùng được hầu hết các thuốc thử thông dụng.

Số vị trí nạp mẫu:  $\geq 30$  vị trí.

Khả năng nạp cuvet:  $\geq 240$  test.

Số vị trí nạp hóa chất:  $\geq 16$  vị trí được làm mát.

Tốc độ:  $\geq 160$  xét nghiệm/giờ (PT),  $\geq 140$  xét nghiệm/giờ (APTT).

Khả năng tiết kiệm cuvet khi không sử dụng hết các giếng đo.

Đảm bảo kết nối trả kết quả 2 chiều.

**Phụ lục II**

(Kèm theo Công văn số /BVĐKSD-KD ngày tháng 5 năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc)

**Mẫu báo giá****BÁO GIÁ**

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc, chúng tôi...[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá như sau:

## 1. Báo giá cho các dịch vụ liên quan

STT	Mã số hàng hóa	Danh mục hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	Ký, mã, nhãn hiệu, model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng/ khối lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)

**Đơn giá trong báo giá đã bao gồm thuế VAT và các chi phí liên quan.**

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 180 ngày, kể từ ngày 19 tháng 5 năm 2026.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của hàng hóa nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp**  
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))